

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; tình hình triển khai đề án thực hiện xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và công tác chuẩn bị một số dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Phó Thủ tướng Lê Văn Thành.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT xin báo cáo tình hình thực hiện Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; tình hình triển khai đề án thực hiện xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và công tác chuẩn bị một số dự án quan trọng quốc gia như sau:

I. Tình hình thực hiện Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 gồm 11 dự án thành phần, trong đó có 08 dự án đầu tư công¹ và 03 dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư². Tình hình thực hiện như sau:

1. Công tác GPMB

Công tác GPMB các dự án thành phần được bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2019, đến nay đã cơ bản hoàn thành, bàn giao 640,6km/652,86km (đạt 98,1%) với tổng diện tích đã thu hồi là 4.872,70 ha/ tổng số 4.969,30 ha cần giải toả; số hộ đã nhận tiền đền bù là 28.736 hộ/29.410 hộ bị ảnh hưởng. Trong đó:

1.1. Về xây dựng các khu TĐC: Tổng số gồm 27.670 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 3.239 hộ dân phải bố trí tái định cư tại 111 khu tái định cư, gồm 83 khu tái định cư xây dựng mới và 28 khu đã có sẵn (03 khu đã xây dựng và 25 điểm xen cư). Hiện đã hoàn thành 74/83 khu (đạt 88,2%); đang triển khai thi công 08 khu, dự kiến hoàn thành trong Quý III/2021; riêng 01 khu TĐC thuộc dự án Phan Thiết - Dầu Giây qua địa bàn tỉnh Đồng Nai đang tiến hành lựa chọn nhà thầu, dự kiến hoàn thành công tác xây dựng vào cuối năm 2021 (hiện nay địa phương đã bố trí tạm cư).

1.2. Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật: Hiện nay, các địa phương đã hoàn thành di dời 329/725 vị trí đường điện (đạt 45,4%); 22.031/40.232m đường ống nước các loại (đạt 54,8%); 44.081/91.828m cáp viễn thông (đạt 48,0%).

1.3. Giải ngân cho công tác GPMB: Lũy kế giá trị giải ngân cho GPMB đến nay

¹ Gồm các đoạn: Cao Bồ - Mai Sơn (15,2km), Mai Sơn - QL45 (63,37km), QL45 - Nghi Sơn (43,28km), Nghi Sơn - Diễn Châu (50km), Cam Lộ - La Sơn (98,3km), Vĩnh Hảo - Phan Thiết (100,8km), Phan Thiết - Dầu Giây (99km) và cầu Mỹ Thuận 2 (6,01km bao gồm cả đường vào cầu).

² Gồm các đoạn: Diễn Châu - Bãi Vọt (49,3km), Nha Trang - Cam Lâm (49,1km) và Cam Lâm - Vĩnh Hảo (78,5km).

đạt 11.632,4/14.745,31 tỷ đồng chi phí GPMB³ (tương đương 79,15%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 878,05/2.374,96 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2021, đạt 37%.

(Chi tiết kết quả thực hiện công tác GPMB thể hiện tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Tình hình triển khai thi công

Hiện đã khởi công xây dựng 10/11 dự án thành phần, trong đó có 06 dự án thành phần đã triển khai thi công với giá trị sản lượng hoàn thành khoảng 7.473,78 tỷ đồng/28.438,6 tỷ đồng tổng giá trị các hợp đồng (tương đương 26,28% tổng giá trị các hợp đồng), 04 dự án thành phần đang triển khai công tác chuẩn bị; 01/11 dự án thành phần còn lại đang chuẩn bị khởi công xây dựng. Cụ thể như sau:

2.1. Các dự án đã khởi công xây dựng (10 dự án)

Gồm: 03 dự án đầu tư công thực hiện theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội (Cao Bồ - Mai Sơn; Cam Lộ - La Sơn và cầu Mỹ Thuận 2); 03 dự án chuyển hình thức đầu tư công theo Nghị quyết số 117/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội (Mai Sơn - Quốc lộ 45; Vĩnh Hảo - Phan Thiết và Phan Thiết - Dầu Giây); 02 dự án chuyển đổi sang đầu tư công theo Nghị quyết số 1213/UBTVQH14 ngày 04/2/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (QL45 - Nghi Sơn, Nghi Sơn - Diễn Châu); 02 dự án thành phần đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (Diễn Châu - Bãi Vọt và Nha Trang - Cam Lâm). Tiến độ thực hiện như sau:

- Đoạn Cao Bồ - Mai Sơn: đã thực hiện đạt 78% giá trị hợp đồng, kế hoạch hoàn thành năm 2021. Phần chính tuyến dài 7,2km, hiện đã thi công xong nền đường đắp mở rộng 7,2/7,2km; xong móng CPĐD loại I và thảm BTN C19 4,0/7,2km; cầu Nam Bình đã hoàn thành 29/38 đôt đúc hẫng, dự kiến hợp long và hoàn thành công tác đúc lan can cầu trước ngày 30/9/2021; tiến độ dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu;

- Đoạn Cam Lộ - La Sơn: đã thực hiện đạt 57,4% giá trị xây lắp trong hợp đồng; theo kế hoạch dự án phải hoàn thành năm 2021. Hiện đang thi công nền đường, móng cấp phối đá dăm và công trình trên tuyến (cầu, cống, hầm chui dân sinh,...), trong đó phần hầm chui dân sinh và hạ bộ cầu đã cơ bản hoàn thành. Dự án có khả năng không hoàn thành đúng kế hoạch do một số nguyên nhân: Ảnh hưởng của bão lũ khu vực miền Trung năm 2020, dịch COVID-19; khó khăn trong nguồn vật liệu đất đắp; chậm trễ trong công tác GPMB đối với những đoạn phải xử lý nền đất yếu (đặc biệt đối với gói thầu XL8, XL9, XL10);

- Cầu Mỹ Thuận 2: đã thực hiện đạt 51,11% giá trị hợp đồng (trừ gói thầu xây dựng thân trụ neo, trụ tháp và kết cấu phần trên nhịp chính dây văng sẽ triển khai sau khi hoàn thành gói thầu thi công hạng mục cọc khoan nhồi và bệ cọc); kế hoạch hoàn thành dự án vào tháng 12/2023; tiến độ hiện đang bám sát kế hoạch đề ra;

- Đoạn Mai Sơn - QL45: khởi công tháng 9/2020, kế hoạch hoàn thành vào tháng 12/2022. Đến nay, đã thực hiện đạt 17,64% tổng giá trị hợp đồng; hiện đang thi công hạng mục đào, đắp nền đường, đúc cấu kiện BTCT, thi công cống thoát nước, thi công móng cọc các công trình cầu và thi công khoan hầm (đã đào thông 02 ống hầm Tam Điệp). Tiến độ đến nay chậm khoảng 2,37% giá trị hợp đồng, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về nguồn cung vật liệu đất đắp và do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19;

- Đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết: khởi công tháng 9/2020, kế hoạch hoàn thành vào

³ Trong đó chi phí di dời hạ tầng kỹ thuật là 2.356,08 tỷ đồng; chi phí hỗ trợ xây dựng TĐC là 1.398,07 tỷ đồng; chi phí bồi thường về đất, nhà, công trình trên đất, các tài sản gắn liền với đất; chi phí hội đồng GPMB của các địa phương, chi phí đo đạc, lập phương án đền bù,...10.991,16 tỷ đồng

tháng 12/2022. Đến nay, đã thực hiện đạt 11,79% tổng giá trị hợp đồng; hiện đang thi công hạng mục đào, đắp nền đường, cống thoát nước, khoan cọc khoan nhồi tại các công trình cầu. Tiến độ đến nay chậm khoảng 0,81% giá trị hợp đồng, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về nguồn cung vật liệu đất đắp và do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19;

- Đoạn Phan Thiết - Dầu Giây: khởi công tháng 9/2020, kế hoạch hoàn thành vào tháng 12/2022. Đến nay, đã thực hiện đạt 11,07% tổng giá trị hợp đồng; hiện đang thi công các hạng mục đào, đắp nền đường, thoát nước, thi công móng cọc các cầu. Tiến độ đến nay chậm khoảng 1,88% giá trị hợp đồng, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về nguồn cung vật liệu đất đắp và do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19;

- Đoạn QL45 - Nghi Sơn và đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu: đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu⁴, bắt đầu triển khai thi công từ ngày 01/7/2021. Hiện đang thực hiện công tác huy động công trường, lán trại, thiết kế BVTC,...

- Đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt: đã khởi công ngày 22/5/2021, hiện nhà đầu tư BOT đang triển khai đào bóc hữu cơ, khảo sát lập TK BVTC, kế hoạch hoàn thành Dự án vào tháng 5/2024.

- Đoạn Nha Trang - Cam Lâm: đã triển khai thực hiện từ ngày 18/7/2021, hiện nhà đầu tư BOT đang triển khai đào bóc hữu cơ, khảo sát lập TK BVTC, kế hoạch hoàn thành Dự án vào quý III/2023.

2.2. Các dự án chuẩn bị khởi công (01 dự án)

Đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo: các bên đã thương xong nội dung hợp đồng nhưng do đại dịch Covid-19 nên chưa tổ chức ký kết, dự kiến ký Hợp đồng BOT vào cuối tháng 7/2021 hoặc đầu tháng 8/2021, khởi công tháng 9/2021, hoàn thành trong năm 2024.

(Chi tiết kết quả thực hiện thể hiện tại Phụ lục 2 kèm theo)

3. Các khó khăn, vướng mắc và giải pháp xử lý

3.1. Về công tác GPMB

Thủ tướng Chính phủ đã có các Công điện số 07/CĐ-TTg ngày 21/3/2019, số 1802/CĐ-TTg ngày 18/12/2020, số 686/CĐ-TTg ngày 27/5/2021 yêu cầu hoàn thành công tác GPMB trong Quý II/2021; Phó Thủ tướng đã có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/7/2021, yêu cầu hoàn thành và bàn giao mặt bằng chậm nhất vào ngày 30/7/2021.

Hiện nay, còn lại khoảng 12,26km chưa bàn giao mặt bằng. Các tồn tại, vướng mắc chủ yếu là do chậm trễ trong công tác di dời hạ tầng kỹ thuật (đường điện, đường ống nước, cáp viễn thông)⁵, xây dựng các khu TĐC⁶; một số dự án còn vướng mắc cục bộ do khiếu kiện, tranh chấp, chủ hộ đang ở nước ngoài, người dân khiếu nại về đơn giá, chính sách bồi thường, tái lấn chiếm mặt bằng hoặc đã nhận tiền nhưng không đồng ý bàn giao mặt bằng⁷. Để giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc về công tác GPMB, đề nghị các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/7/2021 *(Chi tiết các tồn tại, vướng mắc về*

⁴ Đoạn QL45 - Nghi Sơn gồm 03 gói thầu xây lắp; đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu gồm 04 gói thầu xây lắp.

⁵ Hiện còn 06 dự án (QL45 - Nghi Sơn, Nghi Sơn - Diễn Châu, Diễn Châu - Bãi Vọt, Cam Lộ - La Sơn, Nha Trang - Cam Lâm, Phan Thiết - Dầu Giây) qua địa bàn 06 tỉnh (Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bình Thuận, Đồng Nai) chưa hoàn thành di dời công trình hạ tầng kỹ thuật.

⁶ Hiện còn 03 dự án (Nghi Sơn - Diễn Châu, Diễn Châu - Bãi Vọt, Phan Thiết - Dầu Giây) qua địa bàn 02 tỉnh (Nghệ An, Đồng Nai) chưa hoàn thành xây dựng TĐC.

⁷ 1,4km/39,1km thuộc đoạn Nha Trang - Cam Lâm và 0,9km/100,8km thuộc đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết.

GPMB thể hiện tại Phụ lục 3 kèm theo).

3.2. Về nguồn vật liệu đất đắp nền đường phục vụ thi công Dự án

Về nguồn vật liệu phục vụ thi công, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án. Nghị quyết đã tháo gỡ, giảm bớt được thủ tục nâng công suất khai thác các mỏ vật liệu và thủ tục đấu giá quyền khai thác mỏ. Tuy nhiên, còn một số vướng mắc về thủ tục khi cấp phép khai thác đối với các mỏ cấp phép mới như: cấp phép thăm dò; phê duyệt trữ lượng; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; lập và phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; thiết kế mỏ; cấp quyền khai thác; thuê đất,... theo quy định của Luật Khoáng sản⁸. Hiện có 09/11 dự án thành phần⁹ qua địa bàn 11 tỉnh vướng mắc về nguồn vật liệu đắp¹⁰, nếu không kịp thời tháo gỡ được các thủ tục cấp phép khai thác các mỏ vật liệu đất đắp, một số dự án thành phần có nguy cơ chậm tiến độ¹¹ (*Chi tiết các tồn tại, vướng mắc về nguồn vật liệu thể hiện tại Phụ lục 3 kèm theo*).

Để tiếp tục tháo gỡ các vướng mắc, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu cho Chính phủ:

- Điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021: (1) bỏ giới hạn nâng công suất khai thác không quá 50% công suất ghi trong Giấy phép khai thác do nội dung này đã làm hạn chế năng lực khai thác của các mỏ đất trong khi nhu cầu cung cấp cho Dự án là rất lớn trong thời gian ngắn; (2) bỏ quy định “*không tăng trữ lượng đã cấp phép*” khi nâng công suất khai thác do theo tại điểm a khoản 1 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP quy định về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp: “*Trữ lượng khoáng sản sau khi thăm dò nâng cấp trong khu vực khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vượt quá mức độ tin cậy của các khối trữ lượng tương ứng đã được phê duyệt trước đó.*”

- Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có tuyến đường cao tốc Bắc - Nam đi qua được cấp phép khai thác ngay (không phải thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép khai thác nêu trên) đối với trường hợp cấp phép mới các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công Dự án¹² tương tự quy định về việc khai thác khoáng sản làm VLXDĐT trong diện tích đất của dự án tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản.

- Về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khai thác khoáng sản làm VLXDĐT: Tại điểm d khoản 1 Điều 14 Luật Khoáng sản có quy định: *quy hoạch khoáng sản được điều chỉnh trong các trường hợp vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng*. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo các địa phương căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Luật Khoáng sản nêu trên để xem xét quyết định phê duyệt điều chỉnh,

⁸ Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận tại văn bản số 2854/STNMT-TNNKS ngày 05/7/20121 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thì các thủ tục này gồm 10 bước với thời gian không dưới 5 tháng (không kể thời gian quy hoạch khoáng sản).

⁹ Đoạn Mai Sơn - QL45 (đoạn qua tỉnh Ninh Bình), đoạn QL45 - Nghi Sơn (địa bàn tỉnh Thanh Hóa), đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu (địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An); đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt (địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh); đoạn Cam Lộ - La Sơn (địa bàn tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế); đoạn Nha Trang - Cam Lâm (địa bàn tỉnh Khánh Hòa); đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo (địa bàn tỉnh Bình Thuận); đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Thuận); đoạn Phan Thiết - Dầu Giây (địa bàn tỉnh Đồng Nai); cầu Mỹ Thuận 2 (địa bàn tỉnh Tiền Giang và Vĩnh Long).

¹⁰ Hiện thiếu hụt khoảng 22,5 triệu m³ vật liệu đất đắp nền đường dự kiến khai thác tại các mỏ đất chưa được cấp phép.

¹¹ Các dự án thành phần Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây sẽ có nguy cơ chậm tiến độ (không hoàn thành vào tháng 12/2022) nếu trong tháng 7/2021 chưa tháo gỡ được các vướng mắc về vật liệu đất đắp.

¹² Bao gồm các trường hợp: chưa cấp phép thăm dò hoặc đã cấp phép thăm dò.

bổ sung quy hoạch các khu vực khai thác khoáng sản làm VLXDĐT cung cấp Dự án.

3.3. Về biến động giá vật liệu xây dựng

Theo báo cáo của các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, trong thời gian gần đây, thực tế trên thị trường, giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu tăng cao, đặc biệt là giá thép xây dựng tăng đột biến¹³ đã gây nhiều khó khăn về tài chính cho các nhà thầu thi công xây dựng. Đề nghị Bộ Xây dựng sớm có văn bản hướng dẫn về việc bù giá vật liệu theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/7/2021.

3.4. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến việc huy động nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công tại hiện trường của các nhà thầu gặp khó khăn; một số công trình¹⁴ đã phải dừng thi công do đã có cán bộ, công nhân lây nhiễm Covid-19, phải cách ly. Bộ GTVT đã chỉ đạo các chủ đầu tư, ban quản lý dự án thực hiện nghiêm các quy định, quy chế phòng, chống Covid 19; báo cáo việc huy động nhân lực, thiết bị, vận chuyển vật liệu, tổ chức công trường, công tác phòng, chống Covid-19,... để chỉ đạo điều hành và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và công tác phòng chống dịch.

3.5. Về khó khăn huy động vốn tín dụng cho dự án PPP

Hiện nay, các Nhà đầu tư đang tích cực đàm phán với ngân hàng (Ngân hàng BIDV) để vay tín dụng thực hiện Dự án. Tuy nhiên, việc huy động tín dụng đang gặp khó khăn khi ngân hàng yêu cầu Dự án phải được áp dụng điều khoản chia sẻ doanh thu theo quy định tại Điều 82 của Luật PPP mới đồng ý tài trợ vốn cho các dự án.

Để tháo gỡ các vướng mắc này, ngày 14/7/2021 Thứ trưởng Lê Đình Thọ đã mời lãnh đạo Ngân hàng BIDV, các nhà đầu tư họp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc cung cấp tín dụng cho dự án. Trong cuộc họp, Bộ GTVT khẳng định việc đề nghị đưa nội dung chia sẻ doanh thu vào Hợp đồng các Dự án là không phù hợp với quy định pháp luật (Điều 101, Luật PPP). Đồng thời, đề nghị ngân hàng BIDV tiếp tục hỗ trợ, đồng hành cùng Bộ GTVT các Nhà đầu tư/DNDA, tạo mọi điều kiện để ưu tiên cung cấp nguồn vốn tín dụng cho các Dự án cũng như yêu cầu các nhà đầu tư cần nghiên cứu các giải pháp huy động các nguồn vốn hợp khác ngoài nguồn vốn vay từ các ngân hàng để tăng tính hiệu quả, khả thi của dự án.

4. Tình hình thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Hội nghị trực tuyến về tình hình triển khai các dự án thành phần trên tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông ngày 30/6/2021 (Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/7/2021)

4.1. Về công tác giải phóng mặt bằng, cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

- Tại Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/7/2021, Phó Thủ tướng đã chỉ đạo các địa phương hoàn thành và bàn giao mặt bằng chậm nhất vào ngày 30/7/2021. Tuy nhiên, hiện vẫn còn khoảng 12,26km chưa bàn giao mặt bằng; công tác di dời hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các khu tái định cư vẫn chưa hoàn thành.

- Về công tác cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXDĐT: Hiện nay vướng mắc về thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXDĐT vẫn chưa được tháo gỡ, dự án vẫn thiếu hụt khoảng 22,5 triệu m³ đất đắp (*chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

¹³ Thực tế tại các dự án do Bộ GTVT đang thực hiện, giá thép đã tăng từ 30% đến 33% so với thời điểm cuối năm 2020; giá một số vật liệu tại chỗ như đất đắp, cát, đá tăng bình quân khoảng từ 15% đến 20% so với thời điểm ký hợp đồng.

¹⁴ Gói thầu số XL-01, dự án thành phần đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết, phần việc do Công ty Đạt Phương thực hiện phải dừng thi công do đã có cán bộ, công nhân nhiễm Covid-19 thuộc diện F0.

4.2. Về tổ chức giao ban với các địa phương, các Ban Quản lý dự án, các chủ đầu tư, nhà thầu và các Tập đoàn EVN, VNPT, Viettel để kiểm điểm tiến độ thực hiện: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Bộ Giao thông vận tải chưa thực hiện được việc họp giao ban hàng tuần. Tuy nhiên, Bộ Giao thông vận tải vẫn thường xuyên kiểm tra hiện trường thi công các dự án, làm việc với các địa phương và các liên quan¹⁵; cập nhật tiến độ thực hiện dự án và có các chỉ đạo về công tác GPMB, tiến độ thực hiện dự án,...¹⁶;

4.3. Về việc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công tác quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXDTT cung cấp cho Dự án: triển khai thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/7/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải đang phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện công tác kiểm tra, họp với các địa phương. Dự kiến bắt đầu công tác kiểm tra từ ngày 28/7/2021 và hoàn thành trước ngày 10/8/2021 tại các tỉnh có dự án đi qua¹⁷, họp trực tuyến với các địa phương, ban quản lý dự án và các nhà thầu về kết quả kiểm tra; tham mưu xử lý các nội dung được giao tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ.

4.4. Về hướng dẫn bù giá vật liệu: Tại Thông báo số 179/TB-VPCP ngày 08/7/2021, Phó Thủ tướng đã chỉ đạo Bộ Xây dựng: Khẩn trương xem xét, xử lý các kiến nghị giá cả vật liệu xây dựng, giá thép, có văn bản hướng dẫn kịp thời theo quy định. Tuy nhiên, hiện Bộ Xây dựng chưa có văn bản hướng dẫn về việc này.

II. Tình hình triển khai Đề án thực hiện xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và công tác chuẩn bị một số dự án quan trọng quốc gia

1. Về Đề án hiện xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan hoàn thiện Đề án. Nội dung Đề án đã được Ban Cán sự đảng Chính phủ, Chính phủ thông qua tại Văn bản số 66-CV/BCSĐCP ngày 04/6/2021 và Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp trực tuyến với các địa phương có đường cao tốc đi qua ngày 08/6/2021, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021, Bộ GTVT đã tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Đề án.

Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến của Bộ Tư pháp (Văn bản số 1961/BTP-PLDSKT ngày 16/6/2021), Bộ GTVT đang hoàn chỉnh báo cáo đề xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách thuộc Đề án trước khi trình cấp có thẩm quyền

¹⁵ Ngày 08/7/2021 Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông đã họp với UBND tỉnh Bình Thuận và các đơn vị liên quan về các dự án cao tốc Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh Bình Thuận; ngày 09/7/2021, Thứ trưởng Lê Đình Thọ đã kiểm tra hiện trường và làm việc với UBND tỉnh Thanh Hóa về dự án các dự án cao tốc Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ngày 03/7/2021, Thứ trưởng Lê Đình Thọ đã kiểm tra hiện trường và làm việc với UBND tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế về dự án Cam Lộ - La Sơn;...

¹⁶ Văn bản số 6718/BGTVT-CQLXD ngày 12/7/2021 gửi Ban QLDA Thăng Long và Nhà thầu, Văn bản số 6718/BGTVT-CQLXD ngày 12/7/2021 gửi UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo tháo gỡ khó khăn về vật liệu xây dựng và GPMB đoạn Phan Thiết - Dầu Giây; Văn bản số 6831/BGTVT-CQLXD ngày 14/7/2021 đôn đốc tiến độ dự án thành phần Cam Lộ - La Sơn; Văn bản số 7284/BGTVT-CQLXD ngày 23/7/2021 gửi UBND tỉnh Nghệ An đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và mỏ vật liệu đối với đoạn Nghi Sơn - Diên Châu và Diên Châu - Bãi Vọt;...

¹⁷ Gồm: Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Tiền Giang, Vĩnh Long.

xem xét cho ý kiến.

Theo chương trình làm việc, Bộ GTVT dự kiến trình Chính phủ thông qua và trình cấp có thẩm quyền trong khoảng **ngày 20 - 25/8/2021**.

2. Về công tác chuẩn bị một số dự án quan trọng quốc gia

Theo danh mục các dự án cao tốc đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, có 06/32 dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia, phải trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, gồm: (1) Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; (2) Dự án Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành; (3) Dự án vành đai 4 thành phố Hà Nội (4) Dự án vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; (5) Dự án Châu Đốc - Cần Thơ - Trần Đề; (6) Dự án Buôn Ma Thuột - Vân Phong.

Để đảm bảo tiến độ triển khai các dự án, Bộ GTVT đã nghiên cứu phương án triển khai **song song** theo hướng: vừa hoàn chỉnh Đề án trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, vừa hoàn thiện thủ tục theo quy định để trình Quốc hội quyết định chủ trương các dự án quan trọng quốc gia. Trên cơ sở thống nhất với một số địa phương có liên quan, Bộ GTVT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6563/BGTVT-ĐTCT ngày 07/7/2021, trong đó kiến nghị:

- Giao Bộ GTVT hoàn thiện các thủ tục theo quy định để trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với 05 dự án có tiêu chí quan trọng quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, gồm: (1) cao tốc Bắc - Nam phía Đông (bao gồm cả đoạn Cần Thơ - Cà Mau), (2) cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành, (3) vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, (4) cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Trần Đề, và (5) cao tốc Buôn Ma Thuột - Vân Phong.

- Giao UBND thành phố Hà Nội là cơ quan có thẩm quyền triển khai đầu tư dự án vành đai 4 thành phố Hà Nội; hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định để trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.

Ngày 14/7/2021, Phó Thủ tướng đã chủ trì cuộc họp với các Bộ, ngành về phương án triển khai một số dự án quan trọng quốc gia (Thông báo số 187/TB-VPCP), Phó Thủ tướng đã kết luận đối với 03 dự án như sau:

“(i) Đối với Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông: Giao Bộ GTVT chủ trì hoàn thiện tờ trình và hồ sơ có liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định.

(ii) Đối với Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, cùng với Bộ Giao thông vận tải (trên cơ sở thống nhất với Ủy ban nhân dân các tỉnh: Long An, Bình Dương, Đồng Nai) chỉ đạo hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(iii) Đối với Dự án đường Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội: Giao UBND thành phố Hà Nội chuẩn bị đầu tư Dự án (trên cơ sở đã thống nhất với UBND các tỉnh: Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc), thống nhất với Bộ GTVT chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”

Đối với Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Bộ GTVT đã hoàn thiện thẩm định nội bộ, đã trình TTgCP tại tờ trình số 7826/TTr-BGTVT ngày 26/7/2021 để tổ chức thẩm định, trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 (dự kiến khai mạc tháng 10/2021).

Đối với 03 dự án còn lại (cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành, cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Trần Đề và cao tốc Buôn Ma Thuột - Vân Phong), hiện nay Bộ

GTVT đang chủ động chỉ đạo các cơ quan thuộc Bộ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề trình Chính phủ. Trong đó: 02 đoạn Hồ Chí Minh - Chơn Thành và cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Trần Đề đang tổ chức thẩm định nội bộ; riêng đoạn Buôn Ma Thuột - Vân Phong, Bộ GTVT đang giao Ban QLDA, Tư vấn nghiên cứu lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi do mới bổ sung quy hoạch.

Trên đây là báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; đề án thực hiện xây dựng đường bộ cao tốc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tình hình triển khai công tác chuẩn bị một số dự án quan trọng quốc gia. Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo Phó Thủ tướng và xin ý kiến chỉ đạo./.

Gửi kèm theo: Phụ lục 1 - tình hình thực hiện công tác GPMB; Phụ lục 2 - tình hình triển khai thi công Dự án; Phụ lục 3 - các tồn tại, vướng mắc.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c)
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Vụ: KHĐT, ĐTCT;
- Các Ban QLDA: 2, 6, 7, 85, Thăng Long, Đường HCM;
- Lưu VT, CQLXD.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Thọ



PHỤ LỤC 1

Tổng hợp kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, TĐC và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật tại Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

- 1. Tỉnh Nam Định:** 01 dự án (Cao Bồ - Mai Sơn) với chiều dài 5,1km
 - **GPMB:** đã GPMB 5,1km/5,1km (đạt 100%) với diện tích GPMB là 11,66 ha, kiểm đếm và chi trả tiền cho 540 hộ dân bị ảnh hưởng.
 - **Tái định cư:** Tổng số gồm 540 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 32 hộ dân phải bố trí TĐC tại 01 khu. Hiện đã hoàn thành và bàn giao cho các hộ dân.
 - **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** đã hoàn thành di dời 01 vị trí điện hạ thế; 600m đường ống nước D75 và 150m cáp viễn thông.
 - **Giải ngân:** đã hoàn thành năm 2020 tại dự án ĐTXD tuyến nối cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với QL1.
- 2. Tỉnh Ninh Bình:** 02 dự án (Cao Bồ - Mai Sơn; Mai Sơn - QL45) với tổng chiều dài 24,5km
 - **GPMB:** đã GPMB 24,45km/24,45km (đạt 100%), cụ thể như sau:
 - + Dự án Cao Bồ - Mai Sơn qua tỉnh Ninh Bình: với chiều dài 10,1km, đã GPMB 10,1km/10,1km (đạt 100%) với tổng diện tích đất thu hồi 56,56 ha (trong đó: đất trồng lúa là 33,32ha, đất khác 23,24ha), kiểm đếm và chi trả tiền cho 2.116 hộ dân bị ảnh hưởng.
 - + Dự án Mai Sơn - QL45 qua tỉnh Ninh Bình: với chiều dài 14,35km, đã GPMB 14,35km/14,35km (đạt 100%). Diện tích đã thu hồi là 145,29/145,29 ha diện tích GPMB; 780/785 hộ dân đã nhận tiền đền bù.
 - **Tái định cư:** Tổng số gồm 2.919 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 481 hộ phải bố trí TĐC tại 05 khu. Hiện 04/05 khu đã hoàn thành, 01/05 khu đã cơ bản hoàn thành phần HTKT, cụ thể như sau:
 - + Dự án Cao Bồ - Mai Sơn: 2.116 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 237 hộ dân phải bố trí TĐC tại 02 khu. Hiện đã hoàn thành;
 - + Dự án Mai Sơn - QL45: 803 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 244 hộ dân phải bố trí TĐC tại 03 khu, hiện đã hoàn thành 02 khu TĐC, còn 01 khu TĐC Quang Sơn đã cơ bản hoàn thành phần HTKT.
 - **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** tổng khối lượng đã di dời gồm: 04/04 vị trí điện cao thế, 14/14 vị trí điện trung thế, 17/17 vị trí điện hạ thế; 3.673/3.673m đường ống nước các loại, 4.050/4.050m cáp viễn thông, cụ thể như sau:
 - + Dự án Cao Bồ - Mai Sơn: Đã hoàn thành gồm di dời hạ tầng kỹ thuật, gồm: 01 vị trí điện cao thế, 05 vị trí điện trung thế, 01 vị trí điện hạ thế, 186m đường ống nước các loại và khoảng 200m cáp viễn thông.
 - + Dự án Mai Sơn - QL45: Đã hoàn thành 03 vị trí điện cao thế, 09 vị trí điện trung thế, 16 vị trí điện hạ thế; 3.487m đường ống nước các loại, 3.850m cáp viễn thông.
 - **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 736,92 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 48,574 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ HTKT xây dựng các khu TĐC (sẽ đối trừ sau khi các hộ dân nộp tiền sử dụng đất để vào khu TĐC) là 63,0 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 571,248 tỷ đồng (tương đương 77,52%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 214,271/377,685 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 56,73%. Cụ thể:
 - + Dự án Cao Bồ - Mai Sơn: Đã hoàn thành năm 2020 tại dự án ĐTXD tuyến nối cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với QL1.

+ Dự án Mai Sơn - QL45: chi phí GPMB là 736,92 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 48,574 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ HTKT xây dựng các khu TĐC (sẽ đối trừ sau khi các hộ dân nộp tiền sử dụng đất để vào khu TĐC) là 63,0 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 571,248 tỷ đồng (tương đương 77,52%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 214,271/377,685 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 56,73%.

3. Tỉnh Thanh Hóa: 03 dự án (Mai Sơn - QL45; QL45 - Nghi Sơn; Nghi Sơn - Diễn Châu) với tổng chiều dài 98,76km

- **GPMB:** đã GPMB 97,38km/98,76km (đạt 98,6 %), cụ thể như sau:

+ Dự án Mai Sơn - QL45 qua tỉnh Thanh Hóa: với chiều dài 49,02km, đã GPMB 49,02km/49,02km (đạt 100%). Diện tích đã thu hồi là 390,56/390,56 ha diện tích GPMB; 5.197/5.203 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

+ Dự án QL45 - Nghi Sơn toàn bộ qua tỉnh Thanh Hóa: với chiều dài 43,28km, đã GPMB 42,06km/43,28km (đạt 94,2%) và 5,7/5,7km tuyến nối QL45 với đường Nghi Sơn - Thọ Xuân (đạt 100%), trong phạm vi đã GPMB còn vướng mắc cục bộ, “xôi đỗ” khoảng 1,22km. Diện tích đã thu hồi là 363,24/369,95 ha diện tích GPMB; 843/880 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu qua tỉnh Thanh Hóa: với chiều dài 6,5km, đã GPMB 6,3km/6,5km (đạt 96,9%). Diện tích đã thu hồi là 47,89/49,41 ha diện tích GPMB; 522/545 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 6.630 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 1.093 hộ dân phải bố trí TĐC tại 42 khu (20 khu TĐC xây dựng mới và 22 điểm xen cư). Hiện đã cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

+ Dự án Mai Sơn - QL45: 5.203 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 655 hộ dân phải bố trí TĐC tại 15 khu. Hiện đã hoàn thành;

+ Dự án QL45 - Nghi Sơn: 882 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 379 hộ dân phải bố trí TĐC tại 03 khu TĐC xây dựng mới và 22 điểm xen cư. Hiện đã hoàn thành.

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu: 545 hộ bị ảnh hưởng, 522 hộ đã tiếp nhận đền bù, 59 hộ dân phải bố trí TĐC tại 02 khu. Hiện đã hoàn thành thi công 02/02 khu, 56 hộ đã tiếp nhận.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** tổng khối lượng đã di dời gồm: 23/25 vị trí điện cao thế, 35/38 vị trí điện trung thế, 65/96 vị trí điện hạ thế; 0/3.092m đường ống nước các loại, 13.091/17.067m cáp viễn thông, 131/131m đường ống xăng dầu, cụ thể như sau:

+ Dự án Mai Sơn - QL45: đã hoàn thành di dời 10/10 vị trí điện cao thế, 24/24 vị trí điện trung thế, 39/43 vị trí điện hạ thế; 13.091/17.067m cáp viễn thông, 131/131m đường ống xăng dầu; còn lại 260m đường ống nước các loại chưa di dời;

+ Dự án QL45 - Nghi Sơn (qua toàn bộ tỉnh Thanh Hóa): đã hoàn thành di dời 11/13 vị trí điện cao thế, 7/10 vị trí điện trung thế, 26/41 vị trí điện hạ thế; 0/2.832m đường ống nước các loại.

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu: đã di dời hoàn thành 02/02 vị trí điện cao thế, 04/04 vị trí điện trung thế, còn lại 12/12 vị trí điện hạ thế chưa di dời (Hiện nay, Nhà thầu đang tập kết thiết bị để triển khai di dời).

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 3.527,06 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 925,917 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 204,9 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 2.864,78 tỷ đồng (tương đương 81,22%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 188,567/378,501 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 49,8%. Cụ thể:

+ Dự án Mai Sơn - QL45: chi phí GPMB là 1.763 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời

công trình hạ tầng kỹ thuật là 504,314 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ HTKT xây dựng các khu TĐC là 196 đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 1.472,628 tỷ đồng (tương đương 83,53%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 33,90/97,427 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 34,80%;

+ Dự án QL45 - Nghi Sơn: chi phí GPMB là 1.494,064 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 379,243 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 0 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 1.205,485 tỷ đồng (tương đương 80,7%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 145,267/261,074 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 55,6%;

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu: chi phí GPMB là 270 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 42,36 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 8,9 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 228,90 tỷ đồng (tương đương 84,7%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 9,4/20 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 44%.

4. Tỉnh Nghệ An: 02 dự án (Nghi Sơn - Diễn Châu; Diễn Châu - Bãi Vọt) với tổng chiều dài 87,96km

- **GPMB:** đã GPMB 81km/87,96km (đạt 92,1%), cụ thể như sau:

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu qua tỉnh Nghệ An với chiều dài 43,5km, đã GPMB 40,1km/43,5km (đạt 92%). Diện tích đã thu hồi là 365,7/392,1 ha diện tích GPMB; 4.606/4.859 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

+ Dự án Diễn Châu - Bãi Vọt qua tỉnh Nghệ An với chiều dài 44,46km, đã GPMB 41km/44,46km (đạt 92%). Diện tích đã thu hồi là 327,6/352,3 ha diện tích GPMB; 5.333/5.560 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 10.192 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 525 hộ dân phải bố trí TĐC tại 30 khu (27 khu TĐC xây dựng mới và 03 điểm xen cư). Hiện đã hoàn thành 20/27 khu, còn lại 07/27 khu đang triển khai thi công hiện đã cơ bản hoàn thành (dự kiến hoàn thành trong quý II//2021), cụ thể như sau:

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu: 4.859 hộ dân có đất phải thu hồi, số hộ đã tiếp nhận đền bù 4.606 hộ, trong đó 215 hộ dân phải bố trí TĐC tại 11 khu (09 khu TĐC xây dựng mới và 02 điểm xen cư thuộc huyện Diễn Châu). Hiện nay, đã hoàn thành 05/09 khu (03 khu huyện Quỳnh Lưu, 01 khu huyện Yên Thành, 01 khu huyện Diễn Châu) đang tổ chức bốc thăm vị trí đất trong khu TĐC cho các hộ dân; 04/09 khu còn lại đang thi công chưa hoàn thành;

+ Dự án Diễn Châu - Bãi Vọt: 5.333 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 310 hộ dân phải bố trí TĐC tại 19 khu (18 khu TĐC xây dựng mới và 01 điểm xen cư). Hiện đã hoàn thành 15/18 khu, đang tổ chức bốc thăm vị trí đất trong khu TĐC cho các hộ dân; còn 03/18 khu đang triển khai thi công.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** tổng khối lượng đã di dời gồm: 01/13 vị trí điện cao thế, 08/50 vị trí điện trung thế, 06/62 vị trí điện hạ thế, 850/3340m đường ống nước, 0/8.924m cáp viễn thông đường ống nước các loại đang di dời, cụ thể:

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu: đã di dời 01/13 vị trí điện cao thế, 0/25 vị trí điện trung thế, 0/33 vị trí điện hạ thế (hiện nay, địa phương đang thực hiện các thủ tục liên quan để lựa chọn Nhà thầu di dời đường cao thế, đối với các đường trung thế và hạ thế Nhà thầu đang tập kết thiết bị để triển khai di dời). Ngoài ra, còn 04/04 vị trí cáp viễn thông (tương ứng 2.490m), 03 vị trí đường ống nước các loại (tương ứng 1.091m) chưa di dời (địa phương đang lựa chọn Nhà thầu di dời).

+ Dự án Diễn Châu - Bãi Vọt: đã di dời 08/25 vị trí điện trung thế, 6/29 vị trí điện hạ thế, cáp viễn thông đường ống nước các loại đang di dời.

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 2.916 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 482,8 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 379,98 tỷ đồng);

lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 2.086,53 tỷ đồng (tương đương 71,55 %). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 138,08/355,15 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 38,9%. Cụ thể:

+ Dự án Nghi Sơn - Diễn Châu: chi phí GPMB là 1.508 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 301 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 143,98 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 1008,24 tỷ đồng (tương đương 66,86%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 72,92/275,15 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 26,5%;

+ Dự án Diễn Châu - Bãi Vọt: Chi phí GPMB là 1.408 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 181,8 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 236 tỷ đồng); Lũy kế giải ngân đến nay đạt 1.071,08 tỷ đồng (tương đương 76,07%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 65,16/80 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 81,45%.

5. Tỉnh Hà Tĩnh: 01 dự án (Diễn Châu - Bãi Vọt) với chiều dài 4,84km

- **GPMB:** đã GPMB 4,84km/4,84km (đạt 100%). Diện tích đã thu hồi là 32,73/32,73 ha diện tích GPMB; 583/585 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 583 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 46 hộ dân phải bố trí TĐC tại 02 khu. Hiện đã hoàn thành, đã bàn giao 46/46 hộ. **LuatVietnam**

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** 01 dự án (Diễn Châu - Bãi Vọt) đã hoàn thành di dời 01/01 vị trí điện cao thế, 04/04 vị trí điện hạ thế; 03/03 vị trí điện trung thế.

- **Giải ngân:** Chi phí GPMB là 140,5 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 27 tỷ đồng, chi phí xây dựng các khu TĐC là 20 tỷ đồng); Lũy kế giải ngân đến nay đạt 126/126 tỷ đồng đã cấp (tương đương 100%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 10/10 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 100%.

6. Tỉnh Quảng Trị: 01 dự án (Cam Lộ - La Sơn) với chiều dài 37,3km

- **GPMB:** đã GPMB 37,3km/37,3km (đạt 100%) với diện tích đã thu hồi là 204,97/204,97 ha tổng diện tích GPMB, 31/31 hộ đã nhận tiền đền bù. Tuy nhiên, trong phạm vi đã GPMB còn vướng mắc 0,5km đường gom.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 31 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó phải bố trí TĐC là 30 hộ tại 01 khu. Hiện đã hoàn thành.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** Đã hoàn thành di dời 16/16 vị trí điện trung thế, 05/05 hạ thế và 110/110m cáp viễn thông; đang di dời 03/03 vị trí điện cao thế.

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 117,5 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 3,7 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 14,1 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 93,33 tỷ đồng (tương đương 79,4%). Từ đầu năm 2021 dự án được bố trí 17,5 tỷ đồng vốn kế hoạch, chưa giải ngân.

7. Tỉnh Thừa Thiên Huế: 01 dự án (Cam Lộ - La Sơn) với chiều dài tuyến chính là 61km.

- **GPMB:** đã GPMB 60,91km/61km (đạt 99,85%) với diện tích đã thu hồi là 350,2/351 ha tổng diện tích GPMB, 187/191 hộ dân đã nhận tiền đền bù. Tuy nhiên, trong phạm vi đã GPMB còn vướng mắc cục bộ, “xôi đổ” cụ thể: 0,09Km trên tuyến chính (0,05Km thuộc thị xã Hương Trà và 0,04Km thuộc thị xã Hương Thủy); ngoài ra tại nút giao QL49 còn vướng 0,2Km.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 191 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 180 hộ dân phải bố trí TĐC tại 09 khu. Hiện đã cơ bản hoàn thành

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** Đã di dời khoảng 6.760/12.913m cáp viễn thông, 4.680/9.010m đường ống nước; 01/04 vị trí điện trung thế và 02/06 vị trí điện hạ thế; đang di dời 13/13 vị trí điện cao thế.

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 509,69 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 234 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 107 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 365,49 tỷ đồng (tương đương 71,7%). Năm 2021 được bố trí 134,6 tỷ đồng vốn kế hoạch, chưa giải ngân.

8. Tỉnh Khánh Hòa: 02 dự án (Nha Trang - Cam Lâm; Cam Lâm - Vĩnh Hảo) với tổng chiều dài 54,1km

- **GPMB:** đã GPMB 52,2km/54,1km (đạt 96,5%), cụ thể:

+ Dự án Nha Trang - Cam Lâm toàn bộ qua tỉnh Khánh Hòa với chiều dài 49,1km, đã GPMB 47,7km/49,1km (đạt 97,1%), các vị trí mặt bằng còn lại chưa được giải phóng chủ yếu tại các hộ đang khiếu kiện, đất đang tranh chấp hoặc các hộ đang ở nước ngoài không thể về để nhận tiền được; địa phương đang tiếp tục đẩy nhanh công tác chi trả tiền. Diện tích đã thu hồi là 421/433 ha diện tích GPMB; 2.300/2361 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo qua tỉnh Khánh Hòa với chiều dài 5km, trong đó đã GPMB 4,5km/5km (đạt 90%), còn 0,5km vướng 18 hộ dân đang xây dựng Nhà TĐC để di dời và vị trí di dời 02 công trình HTKT. Diện tích đã thu hồi là 31,67/32,87 ha diện tích GPMB; 97/97 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 2.458 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 139 hộ dân phải bố trí TĐC tại 08 khu. Hiện đã hoàn thành, cụ thể như sau:

+ Dự án Nha Trang - Cam Lâm: 2.361 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 121 hộ dân phải bố trí TĐC tại 07 khu. Hiện đã thi công xong, hiện địa phương đã bố trí cho khoảng 90% số hộ, đang tiếp tục làm thủ tục bàn giao đất cho các hộ dân còn lại.

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo: 97 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 18 hộ dân phải bố trí TĐC tại 01 khu. Hiện đã hoàn thành công tác bàn giao đất cho 18/18 hộ dân.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** đã di dời 10/21 vị trí đường ống nước (tương ứng 600m/800m), 05/19 vị trí cáp viễn thông (tương ứng 2.000/5050m); đang di dời 8/8 vị trí điện cao thế, 41/41 vị trí điện trung thế và 22/22 vị trí điện hạ thế, cụ thể:

+ Dự án Nha Trang - Cam Lâm: đã hoàn thành di dời 8/19 vị trí đường ống nước (tương ứng 400m/700m), 7/18 vị trí cáp viễn thông (tương ứng 2.000/5.000m); đang làm các thủ tục để lựa chọn đơn vị di dời 8 vị trí điện cao thế, 40 vị trí điện trung thế, 22 vị trí điện hạ thế.

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo: đã hoàn thành di dời 02 vị trí đường ống nước (tương ứng 100m); đang di dời 01 vị trí trung thế, 01 vị trí cáp viễn thông (tương ứng 50m).

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 1.004,96 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 94,1 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 79,9 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 881,16 tỷ đồng (tương đương 88%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 147,76/250,85 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 58,9%. Cụ thể:

+ Dự án Nha Trang - Cam Lâm: Tổng chi phí GPMB là 969,948 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 93 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 75,6 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 859,73 tỷ đồng (tương đương 89%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 147,3/248 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 59,4%;

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo: chi phí GPMB là 35,013 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 1,803 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 4,286 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 33,34 tỷ đồng (tương đương 95,22%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 0,464/2,85 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 16,3%.

9. Tỉnh Ninh Thuận: 01 dự án (Cam Lâm - Vĩnh Hảo) với chiều dài 61,5km

- **GPMB:** đã GPMB 60,8km/61,5km (đạt 98,9%). Các vị trí vướng mắc cục bộ tại các vị trí di dời HTKT. Đến nay, công tác xây dựng các khu TĐC đã hoàn thành và bàn giao đất cho các hộ dân; riêng đôi với công tác di dời HTKT, địa phương đã cơ bản hoàn thành, một số vị trí cục bộ chờ Hào kỹ thuật của Dự án để triển khai di dời đầu nối. Diện tích đã thu hồi là 468,04/473,54 ha diện tích GPMB; 1.215/1.229 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 1.229 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 44 hộ dân phải bố trí TĐC tại 02 khu. Hiện đã hoàn thành xây dựng, đã bàn giao đất cho 44/44 hộ dân; 11 lô đất còn lại thuộc Khu TĐC (dự phòng), hiện địa phương đang rà soát, hoàn thiện thủ tục để đấu giá các lô đất này.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** đã hoàn thành di dời 07/07 vị trí điện cao thế, 20/20 vị trí điện trung thế, 02/02 vị trí điện hạ thế, 350/750m đường ống nước (khối lượng còn lại chờ di dời vào hào kỹ thuật), 1200/1200m cáp viễn thông (24 vị trí).

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 389,136 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 103,510 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 13,266 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 366,072 tỷ đồng (trung bình 94,07%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 8,395/29,1 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 28,9%.

10. Tỉnh Bình Thuận: 03 dự án (Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây) với tổng chiều dài 160,47km

- **GPMB:** đã GPMB 159,57km/160,47km (đạt 99,4%), cụ thể:

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo qua tỉnh Bình Thuận với chiều dài 12km, đã GPMB 12km/12km (đạt 100%). Diện tích đã thu hồi là 80,72/80,72 ha diện tích GPMB; 45/45 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

+ Dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết qua toàn bộ tỉnh Bình Thuận với chiều dài 101km, đã bàn giao được 99,9/100,8Km, còn 7 hộ dân (khoảng 0,9km, diện tích khoảng 3,5 ha) chưa chấp thuận nhận tiền đền bù và bàn giao mặt bằng. Tuy nhiên trong quá trình thi công phát sinh thêm 23 hộ (diện tích 19,8 ha) thuộc dạng tái lấn chiếm, đã nhận tiền bồi thường và đồng ý bàn giao mặt bằng nhưng nay lại khiếu nại về đơn giá, chính sách bồi thường... và cản trở thi công. Diện tích đã thu hồi là 771,5/775,0 ha diện tích GPMB; 1971/1978 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

+ Dự án Phan Thiết - Dầu Giây qua tỉnh Bình Thuận với chiều dài 47,67km, đã GPMB 47,67km/47,67km, đạt 100%. Diện tích đã thu hồi là 340,57/349,24 ha diện tích GPMB; 644/657 hộ dân đã nhận tiền đền bù. Tuy nhiên còn 14 hộ trên nhánh nút giao chưa nhận tiền bồi thường, chưa bàn giao mặt bằng.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 2.680 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 280 hộ dân phải bố trí TĐC tại 06 khu (05 khu TĐC xây dựng mới và 01 khu đã có sẵn). Hiện đã hoàn thành xây dựng, cụ thể như sau:

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo: 45 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó không phải bố trí TĐC;

+ Dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết: 1.978 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó 231 hộ dân phải bố trí TĐC tại 04 khu. Hiện đã hoàn thành xây dựng và bàn giao cho dân.

+ Dự án Phan Thiết - Dầu Giây: Có 49 hộ dân phải bố trí TĐC tại 02 khu (01 khu TĐC xây dựng mới và 01 khu đã có sẵn). Hiện đã hoàn thành xây dựng, đã bốc thăm phân lô xong cho các hộ dân, các hộ dân đã vào ở.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** đã hoàn thành di dời 02/23 vị trí điện cao thế, 46/74 vị trí điện trung thế, 11/54 vị trí điện hạ thế, 5.921/6.921m đường ống nước, 11.170/13.100m cáp viễn thông, cụ thể như sau:

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo: đã hoàn thành di dời 01 vị trí trung thế, 01 vị trí hạ thế;

+ Dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết: đã hoàn thành di dời 02 vị trí đường điện 110kV /20 vị trí đường điện cao thế (500kV: 12 vị trí, 220kV: 5 vị trí, 110kV: 3 vị trí), 45/59 vị trí điện trung thế, 10/19 vị trí điện hạ thế, 3.200/4.200m đường ống nước, 6.500/7.200m cáp viễn thông. Đang di dời 01 vị trí đường điện 110kV; 17 vị trí đường điện cao thế còn lại (500kV: 12 vị trí, 220kV: 5 vị trí), đang hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Cục năng lượng (Bộ công

thương), dự kiến hoàn thành công tác thẩm định và lựa chọn nhà thầu trong Quý III/2021; các hạng mục còn lại đang triển khai di dời.

+ Dự án Phan Thiết - Dầu Giây: đã hoàn thành di dời 0/3 vị trí điện cao thế (01 vị trí ảnh hưởng thi công; 02 vị trí nằm ngoài mốc GPMB, chỉ ảnh hưởng an toàn khi khai thác), 08/14 vị trí đường điện trung thế, 04/34 vị trí điện hạ thế, 4.936m/5.900m cáp viễn thông, : 2.721/2.721m đường ống nước.

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 2.137,22 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 271,376 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 60,48 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 1.602,41 tỷ đồng (tương đương 75%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 20,53/297,97 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 6,9%. Cụ thể:

+ Dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo: chi phí GPMB là 29,773 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 1,364 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 29 tỷ đồng (tương đương 97,4%). Năm 2021 được bố trí 0,41 tỷ đồng vốn kế hoạch, chưa giải ngân.

+ Dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết: chi phí GPMB là 1.472,68 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 194,76 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 51,18 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 1.040,89 tỷ đồng (tương đương 71%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 15/211,86 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 7,1%.

+ Dự án Phan Thiết - Dầu Giây: Chi phí GPMB là 634,765 tỷ đồng, (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 75,252 tỷ đồng; chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 9,3 tỷ đồng); lũy kế giải ngân đến nay đạt 536,97/634,765 tỷ đồng chi phí GPMB trong dự án đầu tư được duyệt. Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 5,527/85,7 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 6,4%.

11. Tỉnh Đồng Nai: 01 dự án (Phan Thiết - Dầu Giây) với chiều dài 51,33km.

- **GPMB:** đã GPMB 51,1km/51,33km (đạt 99,55%), gồm 1.247 hộ dân có đất phải thu hồi. Diện tích đã thu hồi là 421,6/427,01 ha diện tích GPMB; 1.232 hộ/1.247 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

- **Tái định cư:** Tổng số 238 hộ dân phải bố trí TĐC tại 03 khu (02 khu xây dựng mới và 01 khu đã có sẵn). Hiện 01/02 khu đã xây dựng cơ bản hoàn thành hạ tầng. 01/02 khu đang tiến hành GPMB và thiết kế khu TĐC, dự kiến hoàn thành xây dựng vào cuối năm 2021.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:**

- Đã hoàn thành di dời: cáp viễn thông 550/21.900m, đạt 3%; đường ống nước 0/8.020 m; điện chiếu sáng 0/02 vị trí; đường điện hạ thế 02/32 vị trí, đạt 6%; đường điện trung thế 05/27 vị trí, đạt 18% (các vị trí còn lại đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu); Trụ điện cao thế 0/3 vị trí, đạt 0% (đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu).

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 2.684,58 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 111,71 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 320,89 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 2.145,66 tỷ đồng/2.469,937 tỷ đồng (tương đương 86,87%). Từ đầu năm 2021 đến nay đã giải ngân 148,4 tỷ đồng /472,7 tỷ đồng vốn kế hoạch năm, đạt 31,4%.

12. Tỉnh Tiền Giang: 01 dự án (cầu Mỹ Thuận 2) với chiều dài 4,93km

- **GPMB:** đã GPMB 4,86km/4,93km (đạt 98,6%). Diện tích đã thu hồi là 34,86/35,41 ha diện tích GPMB; 383/389 hộ dân đã nhận tiền đền bù.

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 389 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 116 hộ dân phải bố trí TĐC tại 01 khu. Hiện đang triển khai thi công cơ bản hoàn thành, dự kiến bàn giao quý III/2021.

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** đã di dời 04/04 vị trí điện trung thế, 16/16 vị trí điện hạ thế, đường ống nước các loại khoảng 5000/5000m, đường cáp viễn thông khoảng

5000/5000m; chưa di dời 05/05 vị trí điện cao thế.

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 297,804 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 40,69 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 120,31 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 392,3 tỷ đồng (tương đương 131,7%). Năm 2021 được bố trí 40 tỷ đồng vốn kế hoạch, chưa giải ngân.

13. Tỉnh Vĩnh Long: 01 dự án (cầu Mỹ Thuận 2) với chiều dài 1,08km

- **GPMB:** đã hoàn thành GPMB 1,08km/1,08km (đạt 100%). Diện tích đã thu hồi là 5,98/5,98 ha diện tích GPMB; 111/112 hộ dân đã nhận tiền đền bù. **LuatVietnam**

- **Tái định cư:** Tổng số gồm 112 hộ dân có đất phải thu hồi, trong đó có 24 hộ dân phải bố trí TĐC tại 01 khu. Hiện đã hoàn thành

- **Di dời hạ tầng kỹ thuật:** đã di dời 12/12 vị trí điện hạ thế, 357/357m đường ống nước các loại.

- **Giải ngân:** Tổng chi phí GPMB là 108,937 tỷ đồng (trong đó: chi phí di dời công trình hạ tầng kỹ thuật là 12,0 tỷ đồng, chi phí hỗ trợ xây dựng các khu TĐC là 14,26 tỷ đồng); lũy kế giải ngân cho GPMB đến nay đạt 99,89 tỷ đồng (tương đương 91,7%). Năm 2021 được bố trí 11 tỷ đồng vốn kế hoạch, chưa giải ngân.



PHỤ LỤC 2

Tình hình thực hiện và tiến độ Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

I. Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

1. Đối với 03 dự án đầu tư công thực hiện theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội:

1.1. Đoạn Cao Bồ - Mai Sơn (Dài 15,2km, TMĐT là 1.607,409 tỷ đồng; khởi công 02/12/2019, hoàn thành tháng 12/2021; do Sở GTVT Ninh Bình làm Chủ đầu tư)

Dự án gồm 01 gói thầu xây lắp, giá trị thực hiện lũy kế đến nay là 860,5/1.103 tỷ đồng, đạt 78% giá trị hợp đồng; giá trị giải ngân đến nay đạt 965 tỷ đồng, năm 2021 dự án được bố trí 488,319 tỷ đồng, chưa giải ngân do đang thu hồi tiền tạm ứng hợp đồng. Tiến độ triển khai gói thầu đến nay cơ bản đáp ứng kế hoạch hoàn thành năm 2021, cụ thể:

- Phần đường tuyến chính: (1) địa phận Nam Định (3,7km), đã cơ bản xong lớp bù vênh và BTN R25, đang thi công lớp BTN C19; (2) địa phận Ninh Bình (1,9km) đang hoàn thiện nền đường và thi công móng đường 02 nhánh của nút giao Mai Sơn. Dự kiến hoàn thành phần đường chính tuyến vào ngày 30/9/2021.

- Cầu Nam Bình (1,6km): Hiện còn 09/38 đôt K bờ Nam Định còn 06 đôt, bờ Ninh Bình còn 03 đôt); 24/204 phiến dầm chưa lao lắp, 04/34 nhịp bản mặt cầu chưa đổ bê tông và 1.668m gờ lan can chưa đúc (bờ Nam Định còn 1.184m, bờ Ninh Bình còn 484m). Dự kiến hoàn thành cầu Nam Bình vào ngày 30/9/2021.

- Cầu Mai Sơn (1,2km): Hiện còn 06 phiến dầm chưa lao lắp, 06 nhịp (mỗi đầu 03 nhịp) chưa đổ bê tông và 1.196m gờ lan can chưa đúc (phía Bắc còn 453m, phía Nam còn 743m). Dự kiến hoàn thành cầu Mai Sơn vào ngày 30/8/2021.

- Phần đường gom: (1) địa phận Nam Định (4,9km) đạt 65,5%; (2) địa phận Ninh Bình (13,6km) đạt 38,3%. Dự kiến hoàn thành đường gom vào ngày 30/9/2021

- Hàm chui dân sinh: Đã hoàn thành 01/03 hàm chui dân sinh; 02 hàm chui dân sinh còn lại đang thi công, hoàn thành trên 50%. Dự kiến đến ngày 30/8/2021 hoàn thành 02/03 hàm chủ dân sinh và hoàn thành toàn bộ vào ngày 30/9/2021

- Cầu vượt: Đang triển khai 04/04 cầu vượt, sản lượng hoàn thành trên 83%.

1.2. Đoạn Cam Lộ - La Sơn (Dài 98,3km, TMĐT là 7.669,307 tỷ đồng; khởi công 16/9/2019, hoàn thành tháng 12/2021; do Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh quản lý)

Dự án gồm 11 gói thầu xây lắp, hiện 11/11 gói thầu đang triển khai thi công với 136 mũi thi công cho các hạng mục: nền đường, móng cấp phối đá dăm và công trình trên tuyến (cầu, cống, hàm chui dân sinh,...). Tổng giá trị thực hiện lũy kế đến nay là 33.126,06/5.750 tỷ đồng, đạt 57,4% giá trị xây lắp trong hợp đồng; giá trị giải ngân đến nay đạt 3.988 tỷ đồng, trong đó từ đầu năm 2021 đến nay giải ngân đạt 1.012/2.736 tỷ đồng (tương đương 36,99% kế hoạch năm). Theo kế hoạch dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2021, tuy nhiên dự án có khả năng không hoàn thành đúng kế hoạch nêu trên do một số nguyên nhân: Ảnh hưởng của bão lũ khu vực miền Trung năm 2020, dịch COVID-19; khó khăn trong nguồn vật liệu đất đắp; chậm trễ trong công tác GPMB đối với những đoạn phải xử lý nền đất yếu. Đối với những đoạn không phải xử lý nền đất yếu, Bộ GTVT đang chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh cố gắng phấn đấu hoàn thành theo tiến độ yêu cầu.

1.3. Cầu Mỹ Thuận 2 (Chiều dài tuyến bao gồm cầu và đường dẫn là 6,01km, TMĐT là 5.003 tỷ đồng; khởi công 16/3/2020, hoàn thành tháng 12/2023; do Ban QLDA 7 quản lý)

Tổng số 05 gói thầu xây lắp, đã khởi công 04/05 gói thầu. Hiện nay, các gói thầu đường và cầu dẫn đang triển khai thi công với 22 mũi thi công các hạng mục: cọc khoan nhồi, móng, trụ cầu, đúc, lao lắp dầm, đổ bê tông bản mặt cầu, đắp nền đường và xử lý nền đất yếu; gói thầu XL.03A (kết cấu phần dưới: cọc khoan nhồi và bệ cọc) đang thi công đại trà cọc khoan nhồi (hoàn thành 35/60 cọc) với 02 mũi thi công chính ở hai bờ Tiền Giang và Vĩnh Long. Tổng giá trị thực hiện lũy kế đến nay của 04 gói thầu nêu trên là 921,19 tỷ đồng/1.802,368 tỷ đồng, đạt 51,11% giá trị hợp đồng (vượt 18,55 tỷ đồng so với kế hoạch tương đương 1,3% giá trị hợp đồng); giá trị giải ngân đến nay đạt 990,79 tỷ đồng/1.802,368 tỷ đồng, đạt 54,97% giá trị hợp đồng (vượt 88,14 tỷ đồng so với kế hoạch tương đương vượt 4,89%), trong đó từ đầu năm 2021 đến nay giải ngân đạt 432,98/1.099 tỷ đồng (tương đương 39,4% kế hoạch năm). Riêng Gói thầu XL.03B (thân trụ neo, trụ tháp và kết cấu phần trên nhịp chính dây văng) đang lựa chọn nhà thầu, theo kế hoạch sẽ triển khai thi công vào tháng 10/2021 (sau khi Gói thầu XL.03A cơ bản hoàn thành). Tiến độ triển khai các gói thầu đến nay đáp ứng kế hoạch.

2. Đối với 03 dự án chuyển hình thức đầu tư công theo Nghị quyết số 117/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội

2.1. Đoạn Mai Sơn - QL45 (Dài 63,37km, TMĐT là 12.111 tỷ đồng; khởi công 30/9/2020, hoàn thành tháng 12/2022; do Ban QLDA Thăng Long quản lý)

Dự án có 5 gói thầu xây lắp, hiện 05/05 gói thầu đang triển khai thi công với 63 mũi thi công (34 mũi thi công đường, 25 mũi thi công cầu, cống và cầu kiện bê tông, 04 mũi thi công hầm cho 02 công trình hầm) tại các hạng mục đào, đắp nền đường, đúc cầu kiện BTCT, thi công cống thoát nước, thi công móng cọc các công trình cầu và thi công khoan hầm. Tổng giá trị thực hiện lũy kế đến nay là 1.209,05 tỷ đồng/6.852,95 tỷ đồng, đạt 17,64% giá trị hợp đồng; giá trị giải ngân xây lắp đến nay đạt 2.416,571 tỷ đồng, trong đó từ đầu năm 2021 đến nay giải ngân đạt 1.694,828/2.426,259 tỷ đồng (tương đương 69,85% kế hoạch năm). Tiến độ thực hiện các gói thầu đến nay còn chậm so với kế hoạch trung bình khoảng 2,37% giá trị hợp đồng, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về nguồn cung ứng vật liệu đất đắp nền đường và tiến độ huy động thiết bị thi công xử lý nền đất yếu của một số nhà thầu còn chậm.

2.2. Đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết (Dài 100,8km, TMĐT là 10.853 tỷ đồng; khởi công tháng 9/2020, hoàn thành tháng 12/2022; do Ban QLDA 7 quản lý)

Dự án có 04 gói thầu xây lắp, hiện 04/04 gói thầu đang triển khai với 58 mũi thi công tại các hạng mục đào, đắp nền đường, khoan cọc khoan nhồi tại các công trình cầu. Tổng giá trị thực hiện lũy kế đến nay là 715,28/6.065,09 tỷ đồng đạt 11,79% tổng giá trị hợp đồng; giá trị giải ngân từ vốn năm 2021 đến nay giải ngân đạt 1.063,39/2.577,3 tỷ đồng (tương đương 41,26% kế hoạch năm). Tiến độ thực hiện các gói thầu đến nay có chậm so với kế hoạch trung bình khoảng chậm 0,81% giá trị hợp đồng (khoảng 9 ngày thi công), nguyên nhân chủ yếu do dự án chưa chủ động về nguồn cung ứng vật liệu đất đắp.

2.3. Đoạn Phan Thiết - Dầu Giây (Dài 99km, TMĐT là 12.577 tỷ đồng; khởi công ngày 30/9/2020, hoàn thành tháng 12/2022; do Ban QLDA Thăng Long quản lý)

Dự án có 04 gói thầu xây lắp, hiện 04/04 gói thầu đã triển khai thi công với 62 mũi thi công các hạng mục đào, đắp nền đường, thoát nước, thi công móng cọc các cầu; Công tác đắp nền đường chủ yếu sử dụng vật liệu điều phối tại các vị trí đào nền đường. Sản lượng thi công đến nay đạt 641,7/5.840,19 tỷ đồng (không tính dự phòng), tương đương 11,07% tổng giá trị hợp đồng; giá trị giải ngân đến nay đạt 1.929 tỷ đồng, trong đó năm 2021 giải

ngân đạt 1.436 /2.439,547 tỷ đồng (tương đương 58,9 % kế hoạch năm). Tiến độ thực hiện dự án đến nay chậm so với kế hoạch trung bình khoảng 1,88% giá trị hợp đồng, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về nguồn cung ứng vật liệu đất đắp.

3. Đối với 02 dự án chuyển đổi sang đầu tư công theo Nghị quyết số 1213/UBTVQH14 ngày 04/2/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (*Đoạn QL45 - Nghi Sơn và Nghi Sơn - Diễn Châu*)

3.1. Đoạn QL45 - Nghi Sơn (*Dài 43,28km, TMĐT là 5.534,473 tỷ đồng; do Ban QLDA 2 quản lý; tiến độ yêu cầu hoàn thành trong năm 2023*)

Dự án có 03 gói thầu xây lắp, đã ký hợp đồng vào ngày 15/6/2021 (gói thầu XL-03), ngày 22/6/2021 (gói thầu XL-02) và ngày 19/7/2021 (gói thầu XL-01). Hiện nay, gói thầu XL-03 đã có thông báo về thời gian thực hiện hợp đồng (tính từ ngày 01/7/2021), nhà thầu đang triển khai các công tác chuẩn bị (thành lập Ban điều hành, mô hình tổ chức Liên danh, phòng thí nghiệm...), dự kiến đầu tháng 8 triển khai thi công; gói thầu XL-02 chưa có thông báo về thời gian thực hiện hợp đồng do chưa lựa chọn được đơn vị TVGS (gói thầu TV07), nhà thầu đang chủ động triển khai trước một số công việc (dọn dẹp mặt bằng, lán trại, bãi đúc cấu kiện...); gói thầu XL-01 mới ký hợp đồng xây lắp.

3.2. Đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu (*Dài 50km, TMĐT là 7.293,22 tỷ đồng; do Ban QLDA 6 quản lý; tiến độ yêu cầu hoàn thành trong năm 2023*)

Dự án có 04 gói thầu xây lắp, 04 gói thầu TVGS, 04 gói thầu bảo hiểm; đã mở thầu từ tháng 5/2021 và đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết HĐ toàn bộ 12/12 gói thầu (từ ngày 16/6/2021 đến ngày 23/7/2021); ký kết hợp đồng gói XL01 ngày 16/6/2021, gói XL04 ngày 22/6/2021, gói XL03 ngày 14/7/2021, gói XL02 ngày 20/7/2021. Đã thông báo thực hiện Hợp đồng gói XL01 từ ngày 2/7/2021, gói XL04 từ ngày 19/7/2021, gói XL03 từ ngày 21/7/2021 và gói XL02 từ ngày 26/7/2021.

4. Đối với 03 dự án đầu tư theo phương thức PPP (*đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo*).

4.1. Đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt (*Dài 49,3km, Ban QLDA 6 quản lý giai đoạn TKKT và là đại diện CQNNCTQ*)

Dự án có TMĐT là 13.338 tỷ đồng; Nhà đầu tư trúng thầu là Liên danh Công ty TNHH Hòa Hiệp - Công ty CP Tập đoàn CIENCO4 - Công ty TNHH Đầu tư Núi Hồng - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VINAZ với tổng vốn đầu tư là 11.157,81 tỷ đồng, trong đó phần vốn Nhà nước tham gia là 6.067,73 tỷ đồng và phần vốn của Nhà đầu tư là 5.090,08 tỷ đồng; thời gian hoàn vốn cho dự án là 16 năm 6 tháng 08 ngày;

Ngày 13/5/2021, Bộ GTVT và Nhà đầu tư trúng thầu đã ký kết Hợp đồng BOT. Tiến độ hoàn thành được xây dựng trong Hợp đồng BOT là 36 tháng tính từ ngày khởi công, Dự án đã khởi công vào ngày 22/5/2021 và hoàn thành vào tháng 5/2024.

4.2. Đoạn Nha Trang - Cam Lâm (*Dài 49,1km, Ban QLDA ĐHCM quản lý giai đoạn TKKT và là đại diện CQNNCTQ*)

Dự án có TMĐT là 7.615 tỷ đồng; Nhà đầu tư trúng thầu là Công ty TNHH tập đoàn Sơn Hải với tổng vốn đầu tư là 5.536,15 tỷ đồng, trong đó phần vốn Nhà nước tham gia khoảng 2.979 tỷ đồng và phần vốn của Nhà đầu tư khoảng 2.557 tỷ đồng; thời gian hoàn vốn cho dự án là 16 năm 03 tháng 28 ngày.

Ngày 06/5/2021, Bộ GTVT và Nhà đầu tư trúng thầu đã ký kết Hợp đồng BOT. Tiến độ hoàn thành được xây dựng trong Hợp đồng BOT là 24 tháng tính từ ngày khởi công; dự án đã triển khai thực hiện từ ngày 18/7/2021, hiện nhà đầu tư BOT đang triển khai đào

bóc hữu cơ, khảo sát lập TK BVTC, kế hoạch hoàn thành Dự án vào quý III/2023.

4.3. Đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dài 78,5km, Ban QLDA 85 quản lý giai đoạn TKKT và là đại diện CQNNCTQ)

Dự án có TMDT là 13.687 tỷ đồng; Nhà đầu tư trúng thầu là Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Thạch - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng 194 với tổng vốn đầu tư là 8.925 tỷ đồng, phần vốn Nhà nước tham gia là 5.139 tỷ đồng và phần vốn của Nhà đầu tư là 3.786 tỷ đồng; thời gian hoàn vốn cho dự án là 17 năm 0 tháng 15 ngày.

Hiện Bộ GTVT và Liên danh Nhà đầu tư đã cơ bản hoàn thiện công tác đàm phán Hợp đồng dự án, dự kiến ký kết hợp đồng vào tháng 7/2021. Tiến độ hoàn thành xây dựng đang được các bên đàm phán Hợp đồng BOT là 30 tháng tính từ ngày khởi công; dự kiến khởi công tháng 9/2021, hoàn thành khoảng giữa năm 2024).



PHỤ LỤC 3

Tổng hợp các tồn tại, vướng mắc về công tác GPMB, nguồn vật liệu đắp nền đường Dự án xây dựng mới số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

I. Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020

1. Tỉnh Nam Định: 01 dự án (Cao Bồ - Mai Sơn) với chiều dài 5,1km, đến nay đã hoàn thành GPMB, thi công đắp nền đường; không còn tồn tại, vướng mắc.

2. Tỉnh Ninh Bình: 02 dự án (Cao Bồ - Mai Sơn; Mai Sơn - QL45) với tổng chiều dài 24,5km

a) Đoạn Cao Bồ - Mai Sơn: dài 10,1km, đến nay đã hoàn thành GPMB, thi công đắp nền đường; không còn tồn tại, vướng mắc.

b) Đoạn Mai Sơn - QL45 (dài 14,35km)

- Công tác GPMB: đã hoàn thành GPMB, di dời hạ tầng kỹ thuật. Hiện còn 01/03 khu TĐC (khu TĐC Quang Sơn) cơ bản hoàn thành phần HTKT.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 01/3 mỏ đất với trữ lượng 5.000.000 m³ chưa được cấp phép khai thác.

3. Tỉnh Thanh Hóa: 03 dự án (Mai Sơn - QL45; QL45 - Nghi Sơn; Nghi Sơn - Diễn Châu) với tổng chiều dài 98,76km.

b) Đoạn Mai Sơn – QL45 (dài 49,02km)

- Công tác GPMB: Đã cơ bản hoàn thành GPMB và xây dựng các khu TĐC. Tuy nhiên, vẫn còn 4/43 vị trí điện hạ thế; 3.976/17.067m cấp viễn thông và 260m đường ống nước các loại chưa di dời.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 05/25 mỏ đất với trữ lượng 5.000.000 m³ chưa được cấp phép khai thác. Tuy nhiên, dự án qua tỉnh Thanh Hoá hiện nay không thiếu vật liệu đắp.

b) Đoạn QL45 - Nghi Sơn (dài 43,28km)

- Công tác GPMB: Hiện còn 1,22km/43,28km chưa bàn giao mặt bằng, trong phạm vi đã GPMB còn vướng mắc cục bộ, “xôi đỗ” khoảng 1,22km; 02/13 vị trí điện cao thế, 03/10 vị trí điện trung thế, 15/41 vị trí điện hạ thế và 2.832m đường ống nước các loại chưa di dời.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 14/19 mỏ đất với trữ lượng 19.368.000 m³ chưa được cấp phép khai thác dẫn đến dự án bị thiếu hụt khoảng 4.430.000m³ vật liệu đất đắp (nếu không cấp phép khai thác kịp thời).

c) Đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu (dài 6,5km)

- Công tác GPMB: Hiện còn 0,3km/6,5km chưa bàn giao mặt bằng; 12 vị trí điện hạ thế chưa di dời.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 03/04 mỏ đất với trữ lượng 2.000.000 m³ chưa được cấp phép khai thác dẫn đến dự án bị thiếu hụt khoảng 334.163m³ vật liệu đất đắp (nếu không cấp phép khai thác kịp thời). Công suất mỏ hiện tại khoảng 370.000m³/năm trong khi nhu cầu đất đắp 1.000.000m³ trong thời gian thi công 02 năm. Kiến nghị cho phép nâng công suất thêm 50% ghi trong giấy phép đối với mỏ đang khai thác và đẩy nhanh thủ tục cấp phép đối với 03 mỏ còn lại.

4. Tỉnh Nghệ An: 02 dự án (Nghi Sơn - Diễn Châu; Diễn Châu - Bãi Vọt) với tổng chiều dài 87,96km

a) Đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu (dài 43,5km)

- Công tác GPMB: Hiện còn 3,4km/43,5km chưa bàn giao mặt bằng; 70 vị trí đường điện các loại chưa di dời; 04/09 khu TĐC đang thi công xây dựng chưa hoàn thành.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 10/18 mỏ đất với trữ lượng 8.202.000 m³ chưa được cấp phép khai thác. Công suất các mỏ hiện tại khoảng 954.000m³/năm trong khi nhu cầu đất đắp 7.400.00m³ trong thời gian thi công 02 năm. Kiến nghị cho phép nâng công suất thêm 50% ghi trong giấy phép đối với 08 mỏ đang khai thác và đẩy nhanh thủ tục cấp phép đối với 08 mỏ còn lại.

b) Đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt (dài 44,46km)

- Công tác GPMB: Hiện còn 4,35km/44,46km chưa giải phóng mặt bằng; 7/7 vị trí điện cao thế chưa di dời, 17/25 vị trí điện trung thế chưa di dời, 23/29 vị trí hạ thế chưa di dời; 05/18 khu TĐC đang triển khai chưa hoàn thành.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 18/22 mỏ đất với trữ lượng 18.660.000 m³ chưa được cấp phép khai thác dẫn đến dự án bị thiếu hụt khoảng 4.000.000 m³ vật liệu đất đắp (nếu không cấp phép khai thác kịp thời).

5. Tỉnh Hà Tĩnh: 01 dự án (Diễn Châu - Bãi Vọt) với chiều dài 4,84km

- Công tác GPMB: Hiện đã hoàn thành.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 03/03 mỏ đất với trữ lượng 3.300.000 m³ chưa được cấp phép khai thác dẫn đến dự án bị thiếu hụt khoảng 550.000 m³ vật liệu đất đắp (nếu không cấp phép khai thác kịp thời).

6. Tỉnh Quảng Trị: 01 dự án (Cam Lộ - La Sơn) với chiều dài 37,3km

- Công tác GPMB: Hiện đã cơ bản hoàn thành GPMB. Tuy nhiên, trong phạm vi đã GPMB còn vướng mắc 1,0km đường gom thuộc phạm vi điều chỉnh thiết kế.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn thiếu hụt khoảng 22.500 m³ vật liệu đất đắp (đã cấp phép khai thác 02/02 mỏ với trữ lượng 146.000m³).

7. Tỉnh Thừa Thiên Huế: 01 dự án (Cam Lộ - La Sơn) với chiều dài tuyến chính là 61km.

- Công tác GPMB: Hiện còn 0,09km/61km chưa bàn giao mặt bằng. Trong phạm vi đã GPMB còn vướng mắc cục bộ, “xôi đổ” cụ thể: 0,09Km trên tuyến chính (0,05Km thuộc thị xã Hương Trà và 0,04Km thuộc thị xã Hương Thủy), nút giao QL49 còn vướng 0,2Km; 6.513/12.913m cáp viễn thông, 4.330/9.010m đường ống nước, 03/04 vị trí điện trung thế, 04/06 vị trí điện hạ thế chưa di dời; 13/13 vị trí điện cao thế đang di dời.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 06/12 mỏ đất với trữ lượng 2.480.000 m³ chưa được cấp phép khai thác. Đến nay, tổng khối lượng đất còn thiếu cho các gói thầu XL5, XL6 và XL11 thuộc dự án trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế là khoảng 1.363.000 m³. Kiến nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo các cơ quan liên quan tháo gỡ các thủ tục pháp lý để có đủ khối lượng đất đắp sử dụng cho dự án.

8. Tỉnh Khánh Hòa: 02 dự án (Nha Trang - Cam Lâm; Cam Lâm - Vĩnh Hảo) với tổng chiều dài 54,1km

a) Đoạn Nha Trang - Cam Lâm (49,1km)

- Công tác GPMB: Hiện còn 1,4km/39,1km chưa bàn giao mặt bằng (các vị trí mặt bằng còn lại này chủ yếu tại các hộ đang khiếu kiện, đất đang tranh chấp hoặc các hộ đang ở nước ngoài không thể về để nhận tiền được; địa phương đang tiếp tục đẩy nhanh công tác chi trả tiền); 200/700 đường ống nước, 3.000/5.000m cáp viễn thông chưa di dời; đang làm các thủ tục để lựa chọn đơn vị di dời 8 vị trí điện cao thế, 40 vị trí điện trung thế, 22 vị trí điện hạ thế. Trong đó có 01 vị trí (tại khu vực làm lễ khởi công đơn vị đã tự di dời bằng kinh phí của đơn vị).

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 19/24 mỏ đất với trữ lượng 5.182.322 m³ chưa được cấp phép khai thác nên dự án bị thiếu hụt khoảng 4.700.000 m³ vật liệu đất đắp (nếu không cấp phép khai thác kịp thời).

b) Đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo (5,0km)

- Công tác GPMB: Hiện còn 0,5km/5,0km chưa bàn giao mặt bằng (vướng mặt bằng vị trí của 18 hộ dân đang xây dựng Nhà TĐC để di dời và vị trí di dời 02 công trình HTKT).

- Nguồn vật liệu: Hiện không có vướng mắc.

9. Tỉnh Ninh Thuận: 01 dự án (Cam Lâm - Vĩnh Hảo) với chiều dài 61,5km

- Công tác GPMB: Hiện còn 0,7km/61,5km chưa bàn giao mặt bằng (vướng mắc cục bộ tại một số vị trí các hộ dân chưa bàn giao mặt bằng); 400/750m đường ống nước chưa di dời (chờ đầu nối di dời vào hào kỹ thuật).

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 04/17 mỏ đất với trữ lượng 16.750.000 m³ chưa được cấp phép khai thác. Tuy nhiên, dự án qua tỉnh Ninh Thuận hiện nay không thiếu vật liệu đắp.

10. Tỉnh Bình Thuận: 03 dự án (Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây) với tổng chiều dài 160,47km

a) Đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo (12,0km)

- Công tác GPMB: Đã hoàn thành công tác GPMB.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 02/05 mỏ đất với trữ lượng 373.000 m³ chưa được cấp phép khai thác nên dự án bị thiếu hụt khoảng 430.000 m³ vật liệu đất đắp (nếu không cấp phép khai thác kịp thời).

b) Đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết (100,8Km)

- Công tác GPMB: Hiện còn 0,9km/100,8km chưa bàn giao mặt bằng do còn 07 hộ dân (khoảng 3,5 ha) chưa chấp thuận nhận tiền đền bù và bàn giao mặt bằng; trong quá trình thi công phát sinh thêm 23 hộ (diện tích 19,8 ha) thuộc dạng tái lấn chiếm, đã nhận tiền bồi thường và đồng ý bàn giao mặt bằng nhưng nay lại khiếu nại về đơn giá, chính sách bồi thường,... và cản trở thi công; 01/3 vị trí điện cao thế 110kV, 14/59 vị trí điện trung thế, 9/19 vị trí điện hạ thế, 1.000/4.200m đường ống nước, 700/7.200m cáp viễn thông đang di dời; 17/17 vị trí điện cao thế còn lại (500kV: 12 vị trí, 220kV: 5 vị trí), đang hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Cục năng lượng (Bộ công thương), dự kiến hoàn thành công tác thẩm định trong Quý III/2021 và lựa chọn nhà thầu trong Quý III/2021.

- Nguồn vật liệu: Nguồn cung cấp vật liệu đắp nền đường là vấn đề nan giải nhất hiện nay. Tổng nhu cầu vật liệu đắp của Dự án (sau khi đã điều phối từ đào sang đắp) khoảng 9,2 triệu m³ nhưng hiện mới xử lý được khoảng 1,7 triệu m³ từ việc tận dụng vật đá xay nghiền (Gói thầu XL01) làm vật liệu đắp và khoảng 1,45 triệu m³ từ các mỏ (06 mỏ) đã được cấp phép khai thác; Nhu cầu còn thiếu khoảng 6,05 triệu m³ được dự kiến phân bổ như sau: các mỏ sắp được cấp phép khai thác (05) đảm nhận khoảng 1,77 triệu m³, các mỏ đề nghị nâng trữ lượng đảm nhận khoảng 0,45 triệu m³. Phần nhu cầu còn lại khoảng 3,83 triệu m³ sẽ do các mỏ đề nghị bổ sung đảm nhận; từ buổi họp với chính phủ ngày 30/6/2021, đến nay việc triển khai các thủ tục để tháo gỡ nguồn cung cho dự án còn chậm (06 mỏ tăng công suất và 05 mỏ hoàn chỉnh các thủ tục để khai thác; bổ sung các mỏ mới).

c) Đoạn Phan Thiết - Dầu Giây (99Km)

- Công tác GPMB: Đã bàn giao 47,67km/47,67km. Tuy nhiên còn 14 hộ trên nhánh nút giao chưa nhận tiền bồi thường, chưa bàn giao mặt bằng.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 12/16 mỏ đất với trữ lượng 13.084.397 m³ chưa được cấp phép. Tuy nhiên, dự án qua tỉnh Bình Thuận hiện nay không thiếu vật liệu đắp.

11. Tỉnh Đồng Nai: 01 dự án (Phan Thiết - Dầu Giây) với chiều dài 51,33km.

- Công tác GPMB: Hiện còn 0,23km/51,33km chưa bàn giao mặt bằng gồm 1.247 hộ

dân có đất phải thu hồi; 01/02 khu TĐC đang tiến hành lựa chọn nhà thầu, dự kiến hoàn thành xây dựng vào cuối năm 2021; 03/03 vị trí trụ điện cao thế đang trình Bộ Công thương phê duyệt thiết kế, 24/27 vị trí đường điện trung thế đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu, 30/32 vị trí điện hạ thế và 21.350/21.900m cáp viễn thông chưa di dời.

- Nguồn vật liệu: Hiện còn 09/09 mỏ đất với trữ lượng 8.065.603 m³ chưa được cấp phép nên dự án bị thiếu (hiện còn thiếu khoảng 2.500.000 m³ đất đắp), nếu không cấp phép khai thác kịp thời thì ảnh hưởng tiến độ thi công.

12. Tỉnh Tiền Giang và Vĩnh Long: 01 dự án (cầu Mỹ Thuận 2) với chiều dài 4,93km (Tiền Giang) và 1,08km (Vĩnh Long)

- Công tác GPMB: Hiện còn 0,07km/4,93km (Tiền Giang) chưa bàn giao mặt bằng (06 hộ dân); phía Vĩnh Long còn 01 hộ dân chưa nhận tiền đền bù (không cản trở thi công); dự án có 01 khu TĐC đang triển khai thi công, dự kiến bàn giao quý III/2021.

- Nguồn vật liệu: Các mỏ cung cấp đất, đá, cát cho Dự án đảm bảo về chất lượng, trữ lượng và công suất. Tuy nhiên, còn vướng mắc mỏ cát sông Tiền, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp hiện nay đã hết hạn khai thác.